

Số: /KH-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 2711/QĐ-TTg ngày 12/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia về phát triển đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Thực hiện Quyết định số 2711/QĐ-TTg ngày 12/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia về phát triển đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (viết tắt là *Quyết định số 2711/QĐ-TTg*), Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh xây dựng Kế hoạch thực hiện với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, triển khai cụ thể hóa nội dung Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới (viết tắt là *Nghị quyết số 45-NQ/TW*); Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 09/7/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW (viết tắt là *Nghị quyết số 107/NQ-CP*); Quyết định số 2711/QĐ-TTg trong các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở, nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động trong xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đáp ứng yêu cầu phát triển tỉnh Bắc Ninh trong giai đoạn mới;

- Phát huy vai trò của đội ngũ trí thức trong đổi mới, sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng cống hiến, nêu cao lòng tự hào, vinh dự và trách nhiệm đối với quê hương, đất nước, đóng góp tích cực trong công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và phát triển các ngành, lĩnh vực, địa phương.

2. Yêu cầu

- Tuyên truyền sâu rộng các nội dung Nghị quyết số 45-NQ/TW, Nghị quyết số 107/NQ-CP, Quyết định số 2711/QĐ-TTg, nhận thức đúng, đầy đủ về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước;

- Nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền các cấp, xác định các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2711/QĐ-TTg phù hợp với điều kiện thực tế của từng ngành, lĩnh vực, địa phương, cơ quan, đơn vị;

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, định kỳ đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 2711/QĐ-TTg, kịp thời bổ sung, cụ thể hóa những chủ trương, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp để triển khai thực hiện để đáp ứng yêu cầu tình hình thực tiễn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển đội ngũ trí thức có chất lượng cao, cơ cấu hợp lý, đóng vai trò là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, dẫn dắt chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, hội nhập quốc tế, là động lực then chốt để góp phần đưa tỉnh Bắc Ninh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2030

Phát triển đội ngũ trí thức cả về số lượng và chất lượng, chú trọng đội ngũ trí thức có trình độ cao trong các lĩnh vực then chốt, trọng yếu, bảo đảm cân đối giữa các ngành, lĩnh vực, quan tâm tới vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn đồng thời gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2021-2030) và các chiến lược phát triển của các ngành, lĩnh vực và địa phương.

Xây dựng đội ngũ trí thức của tỉnh có số lượng, cơ cấu hợp lý; là nguồn nhân lực chất lượng cao đi đầu trong lĩnh vực chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số; có năng lực tổng kết thực tiễn, tư vấn, phản biện chính sách; phát hiện, tổ chức giải quyết những vấn đề cấp bách trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; có khả năng nghiên cứu, ứng dụng những thành tựu tiên tiến về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào thực tiễn sản xuất và đời sống.

Về chỉ tiêu phát triển đội ngũ trí thức:

- Số người thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trên 01 vạn dân ≥ 13 , trở thành lực lượng sản xuất đặc biệt quan trọng;

- Nâng cao tỷ lệ người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ, phấn đấu đạt ít nhất 30%. Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, sinh viên tham gia nghiên cứu sinh và theo học các chương trình tài năng. Nâng tỷ lệ trí thức có trình độ trình độ tiến sĩ trong hệ thống chính trị các cấp của tỉnh và ngành, lĩnh vực trọng yếu;

- Tăng tỷ lệ lực lượng lao động trí thức trong các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chiến lược phấn đấu đạt $\geq 20\%$;

- Bảo đảm tối thiểu 40% phụ nữ và người thuộc các nhóm thiểu số tham gia trong các vị trí làm việc, nghiên cứu, giảng dạy, lãnh đạo trong lĩnh vực giáo dục, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

- Thu hút trí thức Việt Nam ở nước ngoài tiêu biểu trên các lĩnh vực tham gia trao đổi, hợp tác nghiên cứu, đào tạo, chuyên gia công nghệ trong nước thông qua các hình thức làm việc linh hoạt. Xây dựng các mạng lưới kết nối chuyên gia, trí thức Việt Nam ở nước ngoài chuyên sâu theo lĩnh vực trọng tâm;

- Ít nhất 50% trí thức dưới 45 tuổi trong khu vực công được đào tạo và bồi dưỡng theo các chương trình nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý, lãnh đạo.

2.2. Mục tiêu đến năm 2045

Tiếp tục xây dựng đội ngũ trí thức tỉnh Bắc Ninh lớn mạnh, có chất lượng cao, cơ cấu hợp lý, thuộc nhóm các tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước; thu hút, đào tạo, bồi dưỡng một số nhà khoa học nòng cốt, có công trình giá trị ảnh hưởng trong nước và trên thế giới, đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế; có từ 03-05 tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục và đào tạo bậc đại học đạt chuẩn top đầu quốc gia; đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xây dựng tỉnh Bắc Ninh phát triển bền vững.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhóm giải pháp thể chế, quản trị

- Triển khai đồng bộ các chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về phát triển đội ngũ trí thức, gắn với các quan điểm chỉ đạo mới và các chính sách trọng tâm về phát triển nhân tài và đội ngũ chuyên gia trong hệ thống thể chế hiện hành;

- Đổi mới toàn diện phương thức quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và giáo dục, đào tạo; áp dụng phân bổ ngân sách trên cơ sở đánh giá kết quả và hiệu quả hoạt động; khuyến khích huy động xã hội hoá. Phát huy quyền tự do học thuật và thực hành dân chủ. Hình thành cơ chế di chuyển linh hoạt trí thức giữa khu vực công và tư. Bảo đảm nguồn lực tài chính cho các chương trình phát triển trí thức trong các cơ quan Đảng, Nhà nước;

- Triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) cho các mô hình quản trị, sản phẩm, dịch vụ; mô hình kinh doanh mới, công nghệ mới, hợp tác công - tư trong tổ chức nghiên cứu - đào tạo;

- Nghiên cứu chính sách ưu tiên đối với đội ngũ trí thức công tác tại vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

- Xây dựng chính sách thu hút, ưu đãi, hỗ trợ đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030;

- Thiết lập cơ chế tiến cử người tài thông qua các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp công nghệ và tổ chức hội nghề nghiệp. Thực hiện sàng lọc thường xuyên để bảo đảm sử dụng đúng người, đúng việc, phát huy tối đa năng lực của trí thức tài năng.

2. Nhóm giải pháp tạo nguồn nhân lực và xây dựng hệ sinh thái phát triển đội ngũ trí thức

2.1. Đào tạo và bồi dưỡng trí thức

- Xây dựng nền giáo dục khai phóng, mở rộng hệ thống giáo dục thường xuyên, học tập suốt đời và phát triển mô hình đào tạo từ xa linh hoạt. Thúc đẩy đào tạo liên ngành, kết hợp khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ với khoa học xã hội, nhân văn;

- Tạo nguồn trí thức trình độ cao thông qua ưu tiên đào tạo chuyên sâu, chất lượng cao trong nước và quốc tế dài hạn bằng ngân sách nhà nước, gắn với các lĩnh

vực nghiên cứu cơ bản, công nghệ chiến lược; công nghệ sinh học; lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hoá, quốc phòng - an ninh; các lĩnh vực trong nước chưa đào tạo được. Phát triển năng lực số, năng lực làm việc trong môi trường quốc tế và năng lực sáng tạo cho các nhà nghiên cứu, giảng viên, bác sĩ, nhà sáng tạo nghệ thuật;

- Phát hiện, bồi dưỡng và phát triển các trí thức đầu ngành, tổng công trình sư trong một số lĩnh vực trọng điểm; xây dựng đội ngũ có khả năng dẫn dắt nghiên cứu, đổi mới công nghệ và chuyển giao trí thức;

- Triển khai có hiệu quả Quyết định số 388/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt Đề án “Phát triển giáo dục STEM/STEAM trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2035”. Lòng ghép STEM/STEAM và tư duy phản biện trong đào tạo học sinh, sinh viên để đào tạo nguồn trí thức kế cận.

2.2. Thúc đẩy văn hoá học tập suốt đời của đội ngũ trí thức

- Khuyến khích triển khai các chương trình tư vấn, kèm cặp giữa các thế hệ trí thức; hỗ trợ trí thức trẻ trong học tập suốt đời và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;

- Phát triển nền tảng học tập mở, trực tuyến nhằm nâng cao năng lực số và năng lực nghiên cứu;

- Phát huy vai trò hội trí thức và hiệp hội nghề nghiệp trong phổ biến tri thức, tư vấn chính sách, kết nối trí thức vùng sâu, vùng xa.

2.3. Xây dựng môi trường nghiên cứu, môi trường làm việc nhằm phát triển đội ngũ trí thức

- Xây dựng môi trường học thuật liên chính, tôn trọng tự do học thuật và bảo hộ sở hữu trí tuệ. Tạo điều kiện thực chất và công bằng cho đội ngũ trí thức có khả năng phát huy toàn diện năng lực chuyên môn. Đổi mới mô hình quản trị tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

- Đầu tư trọng điểm cho các tổ chức nghiên cứu công lập hàng đầu. Xây dựng Trung tâm đổi mới sáng tạo của tỉnh, trung tâm tính toán thông minh, không gian sáng tác, thư viện số và học liệu mở; bảo đảm trang thiết bị và môi trường làm việc hiện đại, tiệm cận chuẩn quốc tế;

- Thúc đẩy nhập khẩu, làm chủ và phát triển công nghệ chiến lược gắn với chương trình đổi mới sáng tạo quốc gia, lấy trí thức làm nòng cốt.

2.4. Thúc đẩy hợp tác giữa doanh nghiệp và viện nghiên cứu, trường đại học

- Đổi mới phương thức đánh giá, công nhận tốt nghiệp, tạo môi trường thuận lợi cho khối kinh tế tư nhân trong nước và các nhà đầu tư quốc tế tham gia xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức, chuyển giao công nghệ, thương mại hoá kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; gắn kết đào tạo với thị trường lao động và hệ sinh thái khởi nghiệp thông qua hợp tác viện - trường - doanh nghiệp;

- Hình thành các Trung tâm đổi mới sáng tạo công - tư, quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; vườn ươm khởi nghiệp công nghệ trong các trường đại học và khu công nghiệp.

3. Nhóm giải pháp trọng dụng, đãi ngộ, tôn vinh trí thức

- Thiết kế hệ thống đánh giá, sử dụng và đãi ngộ trí thức dựa trên kết quả đầu ra; giao nhiệm vụ, chương trình trọng điểm cho trí thức trình độ cao, tổng công trình sư và chuyên gia quân sự, công an có bản lĩnh, đạo đức, uy tín cùng với điều kiện đảm bảo thực hiện;

- Kết nối trí thức trong và ngoài nước theo mô hình “chuyên gia chủ nhiệm - nhóm thực thi - đơn vị ứng dụng”. Thực thi các chính sách của Trung ương hỗ trợ thu nhập ổn định, dài hạn cho trí thức trong nghiên cứu cơ bản, sáng tạo nghệ thuật, y tế và giáo dục; phát triển trí thức nữ, trẻ, dân tộc thiểu số và trí thức công tác tại vùng khó khăn;

- Thừa nhận và trọng dụng trí thức trong khu vực tư nhân; bảo đảm bình đẳng trong tiếp cận chính sách giữa trí thức trong và ngoài Nhà nước;

- Hỗ trợ xây dựng hệ sinh thái trí thức hội - nghề nghiệp; hoàn thiện cơ chế giao nhiệm vụ nghiên cứu, phản biện xã hội và chuyên giao dịch vụ công cho hội trí thức đủ năng lực;

- Xây dựng môi trường xã hội tôn vinh trí thức; phát triển phong trào “Trí thức Việt Nam thời kỳ chuyển đổi số”;

- Phát huy vai trò của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh và các hội trí thức trong huy động đội ngũ trí thức người Bắc Ninh trong và ngoài tỉnh tham gia tư vấn, phản biện, hoạch định chính sách và tham gia các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương;

- Sửa đổi, ban hành Quy định xét, tôn vinh “Trí thức Bắc Ninh tiêu biểu”; đổi mới hình thức, nội dung tôn vinh trí thức. Đẩy mạnh các hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, ứng dụng, chuyển giao công nghệ; tham gia Hội thi sáng tạo kỹ thuật, Giải thưởng Khoa học và Công nghệ... trong đội ngũ trí thức;

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu trí thức, chuyên gia của tỉnh để cập nhật vào Hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về trí thức.

4. Nhóm giải pháp hội nhập quốc tế

- Mở rộng hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu. Tuyển chọn trí thức Việt Nam trong và ngoài nước, chuyên gia quốc tế chủ trì hoặc tham gia nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo mà không yêu cầu cư trú dài hạn tại Việt Nam. Tạo điều kiện để trí thức tham gia sáng kiến, mạng lưới toàn cầu;

- Đẩy mạnh truyền thông và tôn vinh trí thức kiều bào.

5. Nhóm giải pháp đo lường, đánh giá hiệu quả phát triển đội ngũ trí thức

- Khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về trí thức Việt Nam trong và ngoài nước để tư vấn cho hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

- Áp dụng bộ chỉ số đo lường toàn diện kết quả phát triển trí thức (đầu vào - trung gian - đầu ra) phục vụ quản lý, điều hành theo ngành và địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Cơ quan đầu mối chủ trì, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện Kế hoạch hằng năm và khi có yêu cầu; tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện Kế hoạch;
- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu thực hiện các giải pháp phát triển đội ngũ trí thức trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;
- Chủ trì xây dựng các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặt hàng, tuyển chọn chuyên gia giỏi quốc tế, người Việt Nam trong và ngoài nước làm chủ trì hoặc thành viên tham gia;
- Làm đầu mối phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng và vận hành, khai thác Hệ thống dữ liệu đội ngũ trí thức Việt Nam;
- Tham mưu thực hiện xét tài trợ, đặt hàng, tạo điều kiện cho các chuyên gia, nhà khoa học, trí thức có năng lực tham gia nghiên cứu, thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;
- Tăng cường tổ chức các diễn đàn, hội thảo, tọa đàm khoa học, để trí thức tham gia tư vấn, hiến kế các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành, địa phương nghiên cứu, đề xuất chính sách phát triển đội ngũ trí thức trong khu vực công, đặc biệt là trí thức trẻ, nữ trí thức, trí thức công tác tại vùng khó khăn;
- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ khai thác Hệ thống dữ liệu đội ngũ trí thức Việt Nam;
- Tham mưu triển khai thực hiện Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 31/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; đề xuất cơ chế, chính sách ưu tiên, đột phá trong thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, đãi ngộ nhân tài để phát huy năng lực và sự cống hiến của trí thức trong từng ngành, lĩnh vực, đặc biệt là một số lĩnh vực then chốt, trọng yếu, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới.

3. Sở Tài chính

- Trên cơ sở đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành, địa phương tham mưu cân đối, đề xuất bố trí ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách, đầu tư công và các pháp luật có liên quan;
- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ trí thức trong lĩnh vực tài chính.

4. Công an tỉnh

- Chủ trì xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ trí thức trong Công an nhân dân;
- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu, đề xuất, trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định và đơn giản hoá về xuất nhập cảnh, cấp thị thực, cư trú,... theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho trí thức là người Việt Nam, các nhà khoa học, chuyên gia quốc tế có trình độ cao và gia đình về nước làm việc, sinh sống.

5. Văn phòng UBND tỉnh

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ phát triển mạng lưới kết nối chuyên gia, trí thức Việt Nam ở nước ngoài chuyên sâu theo lĩnh vực trọng tâm;
- Phối hợp với Công an tỉnh nghiên cứu và kiến nghị việc đơn giản hoá thủ tục hành chính liên quan đến trí thức Việt Nam ở nước ngoài và các nhà khoa học, chuyên gia quốc tế có trình độ cao mong muốn hợp tác và làm việc tại Việt Nam.

6. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Chủ trì xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ trí thức là đồng bào dân tộc thiểu số.

7. Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với Báo, Phát thanh và Truyền hình Bắc Ninh tăng cường tuyên truyền Nghị quyết số 45-NQ/TW, Quyết định số 2711/QĐ-TTg và các văn bản có liên quan về vai trò, tầm quan trọng của đội ngũ trí thức; đẩy mạnh, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, vận động phù hợp với từng đối tượng, bảo đảm thiết thực, hiệu quả; giới thiệu, tôn vinh trí thức Bắc Ninh tiêu biểu trên các lĩnh vực trên các phương tiện thông tin đại chúng.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì triển khai có hiệu quả Quyết định số 388/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt Đề án “Phát triển giáo dục STEM/STEAM trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2035”.

9. Báo, Phát thanh và Truyền hình Bắc Ninh

Tổ chức các chương trình hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức của xã hội về đội ngũ trí thức Việt Nam, biểu dương các trí thức tiêu biểu, vai trò và đóng góp của trí thức trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

10. Đề nghị Ủy ban Trung ương mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Ninh

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến phát triển đội ngũ trí thức là các nhà khoa học thuộc phạm vi quản lý;
- Xây dựng Đề án phát huy vai trò trí thức trong các hội khoa học và kỹ thuật, các hội văn học nghệ thuật tham gia phản biện, giám sát chính sách; thực hiện chuyển giao một số dịch vụ công cho hội nghề nghiệp có đủ năng lực thực hiện. Phát huy vai trò trí thức tham gia tư vấn, phản biện đối với việc xây dựng chính sách và phổ biến kiến thức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;
- Đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến Quyết định số 2711/QĐ-TTg trong các cấp hội, đoàn thể; xây dựng kế hoạch giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện Nghị quyết và chính sách, pháp luật về xây dựng đội ngũ trí thức trên địa bàn tỉnh;
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, định kỳ tham mưu UBND tỉnh tổ chức gặp mặt, đối thoại với đội ngũ trí thức, với các hội trí thức để lắng nghe ý kiến đóng góp, đề xuất của đội ngũ trí thức, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động của các hội trí thức;
- Chủ trì, nghiên cứu, rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy định, quy chế về tôn vinh trí thức Bắc Ninh tiêu biểu.

11. Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh; UBND các xã, phường

- Quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và triển khai có hiệu quả các nội dung của Nghị quyết số 45-NQ/TW, Quyết định số 2711/QĐ-TTg; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, cụ thể hóa các nội dung Kế hoạch này trong chương trình công tác hằng năm của cơ quan, địa phương, đơn vị để triển khai thực hiện. Hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm được giao;

- Phát huy vai trò của đội ngũ trí thức của ngành, lĩnh vực, địa phương, các hội trí thức thuộc thẩm quyền quản lý trong tham gia đóng góp, hoạch định chính sách, xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương. Kịp thời lắng nghe, nắm bắt, giải quyết tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của đội ngũ trí thức; tôn trọng ý kiến đóng góp, phản biện của đội ngũ trí thức;

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch trước ngày 10 tháng 12 hằng năm và khi có yêu cầu, gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Thủ tướng Chính phủ.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm kinh phí từ ngân sách nhà nước, nguồn vốn doanh nghiệp và các nguồn hỗ trợ, tài trợ và huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội trong và ngoài nước tham gia thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện cần bảo đảm tính khả thi, hiệu quả khi bố trí nguồn lực thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các tổ chức CT-XH;
- Các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VP UBND tỉnh:
- + LĐVP, các phòng, đơn vị;
- + Lưu: VT, KGVX.Dùng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Sơn

Phụ lục
CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả cần đạt	Thời hạn hoàn thành
1	Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2711/QĐ-TTg ngày 12/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia về phát triển đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh	Quý I/2026
2	Xây dựng chính sách thu hút, ưu đãi, hỗ trợ đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Tháng 7/2026
3	Triển khai có hiệu quả Quyết định số 388/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt Đề án “Phát triển giáo dục STEM/STEAM trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2035”	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, địa phương	Hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ trong Đề án	Đến năm 2030

4	Đầu mối xây dựng và vận hành, khai thác, cập nhật cơ sở dữ liệu Hệ thống dữ liệu đội ngũ trí thức Việt Nam theo ngành, lĩnh vực	Sở Khoa học và Công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Khoa học và Công nghệ - Sở Nội vụ - Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch - Văn phòng UBND tỉnh - Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh - Hội Văn học nghệ thuật tỉnh - Các sở, ngành, địa phương có liên quan 	Hệ thống dữ liệu đội ngũ trí thức Việt Nam được xây dựng, vận hành, khai thác, cập nhật	Thường xuyên
5	Nghiên cứu, đề xuất, trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định và đơn giản hoá về xuất nhập cảnh, cấp thị thực, cư trú,... theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho trí thức là người Việt Nam, các nhà khoa học, chuyên gia quốc tế có trình độ cao và gia đình về nước làm việc, sinh sống	Công an tỉnh	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	Các quy định do cấp có thẩm quyền ban hành	Thường xuyên
6	Các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặt hàng, tuyển chọn chuyên gia giỏi quốc tế, người Việt Nam trong và ngoài nước làm chủ trì hoặc thành viên tham gia	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	Các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được phê duyệt triển khai	Thường xuyên

7	Xây dựng các chương trình hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức của xã hội về đội ngũ trí thức Việt Nam, biểu dương các trí thức tiêu biểu, vai trò và đóng góp của trí thức trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước	Báo, Phát thanh và Truyền hình Bắc Ninh	Các, sở, ngành, địa phương có liên quan	Các chương trình, hoạt động tuyên truyền	Thường xuyên
---	---	---	---	--	--------------